

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước sau khi sắp xếp đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 219/TTr-STNMT ngày 24 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước sau khi sắp xếp đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:



1. Tổng diện tích đất giao Công ty quản lý trước khi sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ là: 23.924,39 ha.

2. Tổng diện tích đất công ty giữ lại sau khi sắp xếp đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ là: 5.297,81 ha.

Trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp: 5.276,36 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm : 1.557,53 ha.

+ Đất rừng sản xuất: 3.534,90 ha.

+ Đất rừng phòng hộ: 183,93 ha.

- Diện tích đất phi nông nghiệp: 21,45ha.

+ Đất trụ sở: 3,67 ha.

+ Đất cơ sở sản xuất: 16,01 ha.

+ Đất công trình hạ tầng: 1,77 ha.

- Diện tích 5.297,81 ha phân bố theo địa giới hành chính các xã như sau:

+ Xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú: 845,51 ha;

+ Xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú: 16,01 ha;

+ Xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú: 774,96 ha;

+ Xã Tân Phước, huyện Đồng Phú: 1.345,94 ha;

+ Xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú: 307,45 ha;

+ Xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú: 46,85 ha;

+ Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài: 0,65 ha;

+ Xã Bình Tân, huyện Phú Riềng: 6,55 ha;

+ Xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp: 157,84 ha;

+ Xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp: 152,67 ha;

+ Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập: 25,98 ha;

+ Xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập: 97,35 ha;

+ Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập: 367,89 ha;

+ Xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập: 1.152,16 ha.

- Sau khi sắp xếp đổi mới, tất cả diện tích đất trên sẽ làm thủ tục thuê đất và tiếp tục sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm, trồng rừng sản xuất, thực hiện dự án nông nghiệp công nghệ cao, chế biến mủ cao su, khai thác đá, phún sỏi và sản xuất kinh doanh.

3. Tổng diện tích đất bàn giao về địa phương sau khi sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ là: 18.626,58 ha.

Trong đó:

- Diện tích dôi ra do thu hẹp nhiệm vụ: 5.663,58 ha.
- Diện tích đất rừng sản xuất trong lâm phần Công ty quản lý đang giao khoán, cho thuê, liên doanh liên kết, đất xâm canh lấn chiếm, đất bán vườn cây, đất kết cấu hạ tầng và theo quy hoạch của địa phương: 12.963,00 ha.

- Phân theo loại đất:

+ Đất trồng cây lâu năm: 2.185,34 ha.

+ Đất rừng sản xuất: 16.414,79 ha.

+ Đất rừng phòng hộ: 24,04 ha.

- Diện tích đất phi nông nghiệp (đất trụ sở): 2,41 ha.

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước:

- Tiếp tục sử dụng diện tích đất giữ lại theo đúng ranh giới, mục đích sử dụng đất; đồng thời liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để lập các thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, cấp đổi và cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo đúng quy định;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan bàn giao diện tích đất giao về cho địa phương quản lý theo đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn chính lý hồ sơ địa chính, cấp đổi và cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, điều chỉnh các hợp đồng thuê đất của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan lập phương án sử dụng đối với quỹ đất Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước bàn giao về cho địa phương, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước và các Sở, ban, ngành có liên quan bàn giao về địa phương quản lý đối với quỹ đất Công ty bàn giao về cho địa phương theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Cục thuế tỉnh Bình Phước, Trung tâm Phục vụ hành chính Công tỉnh Bình Phước; Giám đốc

Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung01) 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh